

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Kim Sơn;

Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:***

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1947 (có mặt);

Bà Võ Thị H, sinh năm 1951 (có mặt);

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975;

Ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1983;

Ông Nguyễn An B, sinh năm 1973 (có mặt);

Cùng địa chỉ: số nhà 281/18 ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số nhà 403C/5 khu vực 6, phường K, Quận K, thành phố Cần Thơ.

Bà H, ông T, ông B ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B, bà H:

Luật sư Trần Hoàng D - Công ty Luật TNHH một thành viên M - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**** Bị đơn:*** Bà Lê Thị Thu N, sinh năm: 1972 (có mặt);

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông T ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị H, bà Nguyễn Thị Thu HHàng, ông Nguyễn Trí T, ông Nguyễn An B, ông Nguyễn Hoài B, bà Lê Thị Thu N, ông Nguyễn Văn T thống nhất ranh đất giữa thửa số 6 tờ bản đồ số 22 của nguyên đơn với thửa đất số 8 tờ bản đồ số 22 của ông T, bà N, đất cùng tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre là từ điểm số 1 đến điểm số 2 có chiều dài là 117,5 m theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất. Cụ thể:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu N được trọn quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 36,1m², đất có tứ cận:

Bắc giáp phần còn lại của thửa số 06;

Đông giáp thửa 384 và thửa 498;

Tây giáp đường.

Nam giáp phần còn lại của thửa số 8.

(có họa đồ kèm theo)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

Ghi nhận hai bên đương sự thống nhất giữ nguyên hiện trạng một phần ngôi nhà của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Trí T, ông Nguyễn An B, ông Nguyễn Hoài B có diện tích là 3,7m² thuộc thửa số 8 nêu trên.

Bị đơn ông T, bà N được tiếp tục quản lý, sử dụng hàng rào trụ đá và kéo lưới B40, chiều dài 117,5m, cao 1,8m, diện tích 211,5m² trên phần đất nêu trên.

Về chi phí tố tụng: số tiền là 5.890.000 đồng (năm triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Trí T, ông Nguyễn An B, ông Nguyễn Hoài B có trách nhiệm liên đới nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004405 ngày 28/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga